**TUẦN 1:** **CHỦ ĐỀ 1: MỖI NGƯỜI MỘT VẺ**

Thứ ba ngày 5 tháng 9 năm 2023

**Bài 01: ĐIỀU KÌ DIỆU (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ điều kì diệu, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ.

- Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói có bài thơ: Mỗi người một vẻ, không ai giống ai nhưng khi hòa chung trong một tập thể thì lại rất hòa quyện thống nhất.

- Biết khám phá và trân trọng vẻ riêng của những người xung quanh, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát “Vui đến trường” Sáng tác: Nguyễn Văn Chung để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về ND bài bát:  + Lời bài hát nói lên cô giáo dạy những điều gì?  + Vậy vào đầu năm học mới, chúng ta hứa với cô như thế nào  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.  - HS cùng trao đổi về ND bài hát với GV.  + Cô giáo dạy các em trở tành những người học trò ngoan.  + Chúng em hứa sẽ chăm ngoan học tập, vâng lời tày cô.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ điều kì diệu, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Ngắt nghỉ câu đúng theo nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 5 khổ thơ theo thứ tự  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *lạ, liệu, lung linh, vang lừng, nào,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Bạn có thấy/ lạ không/  Mỗi đứa mình/ một khác/  Cùng ngân nga/ câu hát/  Chẳng giọng nào/ giống nhau.// | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả: Khổ thơ 1,2,3 đọc với giọng băn khoăn; khổ thơ 4,5 đọc với giọng vui vẻ.  - Mời 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.  + Hiểu điều tác giả muốn nói có bài thơ: Mỗi người một vẻ, không ai giống ai nhưng khi hòa chung trong một tập thể thì lại rất hòa quyện thống nhất.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Những chi tiết nào trong bài thơ cho thấy các bạn nhận ra “mỗi đứa mình một khác”?  + Câu 2: Bạn nhỏ lo lắng điều gì về sự khác biệt đó?  + Câu 3: Bạn nhỏ đã phát hiện ra điều gì khi ngắm nhìn vườn hoa của mẹ.  + Câu 4: Hình ảnh dàn đồng ca ở cuối bài thơ thể hiện điều gì? Tìm câu trả lời đúng.  A. Một tập thể thích hát.  B. Một tập thể thống nhất.  C. Một tập thể đầy sức mạnh.  D. Một tập thể rất đông người.  - GV giải thích thêm ý nghĩa vì sao lại thống nhất? tập thể thống nhất mang lại lợi ích gì?  + Câu 5: Theo em bài thơ muốn nói đến điều kỳ diệu gì?  - Điều kỳ diệu đó thể hiện như thế nào trong lớp của em?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Mỗi người một vẻ, không ai giống ai nhưng khi hòa chung trong một tập thể thì lại rất hòa quyện thống nhất.*** | | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Đó là những chi tiết: “Chẳng giọng nào giống nhau, có bạn thích đứng đầu, có bạn hay giận dỗi, có bạn thích thay đổi, có bạn nhiều ước mơ”.  + Bạn nhỏ lo lắng: “Nếu khác nhau nhiều như thế liệu các bạn ấy có cách xa nhau” (không thể gắn kết không thể làm các việc cùng nhau).  + Bạn nhỏ nhận ra trong vườn hoa của mẹ mỗi bông hoa có một màu sắc riêng, nhưng bông hoa nào cũng lung linh, cũng đẹp. Giống như các bạn ấy, mỗi bạn nhỏ đều khác nhau, nhưng bạn nào cũng đáng yêu đáng mến.  + Đáp án B: Một tập thể thống nhất.  - HS lắng nghe.  + Trong cuộc sống mỗi người có một vẻ riêng nhưng những vẻ riêng đó Không khiến chúng ta xa nhau mà bổ sung. Hòa quyện với nhau, với nhau tạo thành một tập thể Đa dạng mà thống nhất.  - Trong lớp học điều kỳ diệu thể hiện qua việc mỗi bạn học sinh có một vẻ khác nhau. Nhưng khi hòa vào tập thể các bạn bổ sung hỗ trợ cho nhau. Vì thế cả lớp là một tập thể hài hòa đa dạng nhưng thống nhất.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Học thuộc lòng.**  - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ  + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.  + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.  + HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.  + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**-----------------------------------------------------------------**

**Bài 01: ĐIỀU KÌ DIỆU (3 tiết)**

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: DANH TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,…).

- Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát: “Chào năm học mới” tác giả Bích Liễu, do nhóm học sinh Như Ngọc - Hải Đăng - Ngọc Thu - Minh Duyên trình bày.- GV cùng trao đổi với HS về nội dung câu chuyện để dẫn dắt vào bài:+ Các bạn nhỏ trong bài hát đi đâu?+ Đến lớp em sẽ được gặp những ai?+ Em có thích đi học không?- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát:+ Các bạn nhỏ trong bài hát đi khai giảng năm học mới.+ Đến lớp em sẽ được gặp ban bè và thầy cô.+ HS trả lời theo suy nghĩ **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Biết danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,…).  + Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Tìm hiểu về danh từ.**  Bài 1: Xếp các từ in đậm vào nhóm thích hợp  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  *Thế là kỳ nghỉ hè kết thúc. Nắng thu đã tỏa vàng khắp nơi thay cho những tia nắng hè gay gắt. gió thổi mát rượi đuổi những chiếc lá rụng chảy lao xao. Lá như cũng biết nô đùa, cứ quấn theo chân các bạn học sinh đang đi vội vã. Bạn thì đi với bố, bạn thì đi với mẹ, có bạn lại đi một mình. Ai cũng vội đến trường để gặp lại thầy giáo, cô giáo, bạn bè, gặp lại bàn, ghế thân quen. Hôm nay bắt đầu năm học mới.*  *(Hạnh Minh)*  - GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:    - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  Bài 2. Trò chơi “Đường đua kì thú”.  - GV nêu cách chơi và luật chơi.    - GV tổ chức cho HS chơi thi đua giữa các nhóm (có thể 2-4 nhóm cùng chơi). Mỗi lượt chơi, mỗi nhóm tung xúc xắc 1 lần và trả lời câu hỏi yêu cầu ttrong đường đi: VD tung xúc xắc trúng ô “vật” thì các thành viên trong nhóm phải nêu được tên một số vật (bàn, ghế, sách, vở,…) cứ như thế chơi cho đến khi về đích.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  - GV rút ra ghi nhớ:  ***Danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,…)*** | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc theo nhóm.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Từ chỉ người | Từ chỉ vật | Từ chỉ hiện tượng tự nhiên | Từ chỉ thời gian | | học sinh, bố, mẹ, thầy giáo, cô giáo, bạn bè. | lá, bàn, ghế | nắng, gió | hè, thu, hôm nay, năm học |   - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe cách chơi và luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên.  - Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 3-4 HS đọc lại ghi nhớ |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 3. Tìm danh từ chỉ người, vật trong lớp của em.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra những danh từ chỉ người, vật trong lớp  + Danh từ chỉ người cô giáo, bạn nam, bạn nữ,...  + Danh từ chỉ vật: bàn, ghế, bảng, sách, vở,....  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét. |
| **Bài tập 4: Đặt 3 câu, mỗi câu chứa 1-2 danh từ tìm được ở bài tập 3.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở 3 câu chưa 1-2 danh từ ở bài tập 3.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.  + HS làm bài vào vở.  VD: Tổ của em có 3 bạn nam và 4 bạn nữ.  - Đồ dùng học tập của em được sắm đầy đủ như bút, vở, bảng con và nhiều đồ dùng khác.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có danh từ và các từ khác như động từ, tính từ để lẫn lộn trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là danh từ (chỉ người, vật,….) có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**Bài 01: ĐIỀU KÌ DIỆU (3 tiết)**

Thứ Ba, ngày 6 tháng 9 năm 2023

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: TÌM HIỂU ĐOẠN VĂN VÀ CÂU CHỦ ĐỀ.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết các đặc điểm của đoạn văn về nội dung và hình thức.

- Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về vẻ riêng của mỗi người trong gia đình.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giới thiệu bài hát “Em yêu trường em”, sáng tác Hoàng Vân để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát “Em yêu trường em”  - HS cùng trao đổi với GV vè nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Biết các đặc điểm của đoạn văn về nội dung và hình thức.  + Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **\* Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu.**  a. Nhận xét về hình thức trình bày của các đoạn văn.  b. Ý chính của mỗi đoạn văn là gì?  c. Tìm câu nêu ý chính của mỗi đoạn. câu đó nằm ở vị trí nào trong đoạn.  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV mời cả lớp làm việc chung:  *Đoạn 1: Mọi người bắt tay vào việc chuẩn bị cho cuộc khiêu vũ. Người thì xén bớt cỏ để làm sân nhảy, người thì kê ghế dài xung quanh bãi cỏ đã xén ngọn. Bên này hai bạn nhanh nhẹn nhất đang dựng một cái sân khấu để biểu diễn nhạc. Bên kia mười tay đàn xuất sắc đã lập thành một dàn nhạc và chơi thử ngay tại chỗ. (Theo Ni-cô-lai Nô-xốp)*  *Đoạn 2: Những bác ong vàng cần cù tìm bắt từng con sâu trong nách lá. Kia nữa là họ hàng nhà ruồi trâu có đuôi dài như đuôi chuồn chuồn, đó chính là những “hiệp sĩ” diệt sâu róm. Lại còn những cô cậu chim sâu ít nói, chăm chỉ. Những bác cóc già lặng lẽ, siêng năng. Tất cả đều lo diệt trừ sâu bọ để giữ gìn hoa lá.*  - GV mời một số HS trình bày.  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung:  *Qua bài tập 1 các em đã được làm quen với các đặc điểm của một đoạn văn (về các hình thức lẫn nội dung) và câu chủ đề của đoạn. Các em sẽ được tìm hiểu về cách viết đoạn văn theo các chủ đề khác nhau trong các tiết học tiếp theo.*  - GV mời HS nêu ghi nhớ của bài.  ***+ “Mỗi đoạn văn thường gồm một số câu được viết liên tục, không xuống dòng, trình bày một ý nhất định. Câu đầu tiên được viết lùi đầu dòng”.***  ***+ Câu chủ đề là câu Nêu ý chính của đoạn văn thường nằm ở đầu hoặc cuối đoạn.***  - GV nhận xét chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hình thức trình bày | Ý chính từng đoạn | Câu nêu ý chính của từng đoạn và vị trí của câu đó trong đoạn | | - Câu đầu tiên của đoạn được viết lùi đầu dòng.  - các câu tiếp theo được viết liên tục không xuống dòng | - Đoạn 1: Mọi người chuẩn bị cho cuộc khiêu vũ.  - Đoạn 2: Những loài vật chăm chỉ diệt trừ sâu bọ | - Đoạn 1: Câu đầu tiên “Mọi người bắt tay vào việc chuẩn bị cho cuộc chiến khiêu vũ.”  - Đoạn 2: Câu cuối cùng: “Tất cả đều lo diệt trừ sâu bọ để giữ gìn hoa lá”. |   - Một số HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe.  - 1-3 HS đọc ghi nhớ: | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 2. Chọn câu chủ đề cho từng đoạn văn và xác định vị trí đặt câu chủ đề cho mỗi đoạn.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2  a. Mùa xuân đến chim bắt đầu xây tổ.  b. Cứ thế, cả nhà mỗi người một việc hối hả mang tết về trong khoảng khắc chiều Ba mươi.  *- Đoạn 1: Bà vừa vớt bánh chưng vừa nướng chả trên đống than đỏ rực. Mẹ bận gói giò tai - món khoái khẩu của bố. Chị hái những năm mùi già đun một nồi nước tắm tất niên thật to. Sóc quanh quẩn dọn dẹp thỉnh thoảng lại chạy ra đảo giúp mẹ mẻ mứt gừng, mứt bí. Bố từ đơn vị về mang theo một cành đào. Cành đào nhỏ thôi nhưng chứa đựng cả một mùa xuân của núi rừng Tây Bắc. (Theo Vũ Thị Huyền Trang)*  *- Đoạn 2: Bồ các xây tổ trên cây sung cao chót vót. Tổ bồ các xây ở đầu cành, trông trống trải. Chim ổ dộc xây dựng tổ trên cành vông, tổ hhư treo lơ lửng trên cành. Đôi chim cu chọn chỗ xây tổ trên cây thị - nơi có nhiều mầm non vừa nhú. Lúc đầu quanh tổ trông trống trải nhưng đến khi ấp trứng, những mầm non đã bật dậy tốt tươi, che xung quanh rất kín đáo.*  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra phương án trả lời:  a. Câu chủ đề “Mùa xuân đến chim bắt đầu xây tổ” là của đoạn 2. Vị trí đứng đầu đoạn.  b. Câu chủ đề “Cứ thế, cả nhà mỗi người một việc hối hả mang tết về trong khoảng khắc chiều Ba mươi.” Là của đoạn 1. Vị trí của câu là đứng cuối đoạn.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét. |
| **Bài tập 3: Viết câu chủ đề khác cho 1 trong 2 đoạn văn ở bài tập 2.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở viết câu chủ đề khác cho 1 trong 2 đoạn văn ở bài tập 2.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  + HS làm bài vào vở.  VD: Câu chủ đề đoan 1, để ở đầu đoạn: “Cứ độ tết về, mọi người trong nhà ai cũng tấp nập công việc”.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm).  + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS)  + Giao cho mỗi nhóm một vật như: các loại quả hay các loại đồ dùng,… nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn có câu chủ đề đầu tiên và khoảng 3-4 câu giới thiệu hoặc tả về đồ vật đó. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được nhận vật đó luôn.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

Thứ tư ngày 6 tháng 9 năm 2023

**Bài 02: THI NHẠC (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Thi nhạc***.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả từng tiết mục của mỗi nhân vật trong câu chuyện.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động,…

- Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh,… trong việc xây dựng nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mỗi người tạo được nét riêng, độc đáo chính là phát huy thế mạnh, khả năng của riêng mình.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức cách đánh giá của mình về bản thân và bạn bè. Biết thể hiện sự trân trọng bản thân và bạn bè.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát “Đi học” để khởi động bài học.  + Đó các em bạn vừa hát bài Đi học đó tên gì?  - Các em thấy bạn ấy hát có hay không?  - Thông thường để đánh giá một người hát hay hay không hay ngoài việc chúng ta cảm nhận bằng nghe thì còn có các hội thi hát. Hội diễn văn nghệ,… các hội thi này đều có ban giám khảo là những người giỏi về âm nhạc để đánh giá, nhận xét ai là người hát hay. Vậy hôm nay cô trò chúng ta cũng sẽ chứng kiến một cuộc thi nhạc rất thú vị. Vậy cuộc thi đó như thế nào thì cô mời cả lớp cùng bắt đầu tìm hiểu nhé! | - HS lắng nghe bài hát.  + Đó là bạn Mai Vy.  - Bạn ấy hát rấy hay..  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Thi nhạc***.  + Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả từng tiết mục của mỗi nhân vật trong câu chuyện.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 5 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến cúi xuống ghi điểm.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến cục-cục  + Đoạn 3: tiếp theo cho đến nhòa đi.  + Đoạn 4 tiếp theo cho đến khoe sắc.  + Đoạn 5: đoạn còn lại.  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Lấp lánh, niềm mãn nguyện, réo rắt, vi-ô-lông, cla-ri-nét, xen-lô,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Mặc áo măng tô trong suốt,/ đôi mắt nâu lấp lánh,/ đầy vẻ tự tin,/ ve sầu biểu diễn bản nhạc “Mùa hè”.*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật gửi vào tiếng nhạc như: *réo rắt, say đắm, rạo rực, tưng bừng,…*  - Mời 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động,…  + Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh,… trong việc xây dựng nhân vật.  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mỗi người tạo được nét riêng, độc đáo chính là phát huy thế mạnh, khả năng của riêng mình.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  + Tiết tấu : là nhịp điệu của âm nhạc.  + Vi-ô-lông, Cla-ri-nét, xen-lô: Tên các nhạc cụ  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Câu chuyện có những nhân vật nào những nhân vật đó có điểm gì giống nhau?  Câu 2: Giới thiệu về tiết mục của một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện.  + Tên bản n hạc và nhân vật biểu diễn.  + Ngọa hình của nhân vật.  + Những hình ảnh gợi ra từ các bản nhạc được trình diễn.  Câu 3: Vì sao thấy vàng anh rất vui và xúc động khi xem các học trò biểu diễn?  Câu 4: Tác giả muốn nói điều gì qua câu chuyện?  A. Nhiều loài vật có tiếng kêu, tiếng gáy, tiếng hót hay.  B. Thế giới của các loài vật muôn màu muôn vẻ.  C. Mỗi người hãy tạo cho mình một neý đẹp riêng.  D. Muốn hát hay. Đàn giỏi thì phải tập luyện chăm chỉ.  - GV giải thích thêm Câu chuyện muốn nói với chúng ta rằng việc mỗi người tạo được nét riêng, độc đáo chính là phát huy thế mạnh, khả năng riêng của mình. Tạo được nét riêng là ghi được dấu ấn, tên tuổi của mình trong lòng mọi người. Tạo được nét riêng của mỗi người trong một tập thể sẽ làm cho tập thể có thế mạnh.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Mỗi người tạo được nét riêng, độc đáo chính là phát huy thế mạnh, khả năng của riêng mình*** | | - Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Câu chuyện có năm nhân vật: thầy Vàng Anh, ve sầu, gà trống, dế và họa mi. Những nhân vật đó có điểm giống nhau là yêu âm nhạc, say mê chơi nhạc biểu diễn hết mình.  + HS trả lời tự do theo ý thích của mình:    + Vì cá tiết mục biểu diễn của học trò đều hay và đặc biệt mỗi người đã tạo dựng cho mình một phong cách độc đáo, không ai giống ai.  + Đáp án C: Mỗi người hãy tạo cho mình nét đẹp riêng.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm danh từ trong các câu dưới đây:  a. Sau ve sầu, gà trống đĩnh đạc bước lên, kiêu hãnh ngửng đầu với cái mũ đỏ chói.  b. Dế bước ra khỏe khoắn và trang nhã trong chiếc áo nâu óng.  c. Trong tà áo dài thướt tha, họa mi trông thật dịu dàng, uyển chuyển.  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt 1-2 câu về nhân vật yêu thích trong bài đọc thi nhạc. Chỉ ra danh từ trong câu em đặt.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  a. ve sầu, gà trống, đầu, (cái) mũ.  b. dế, (chiếc) áo.  c. Tà áo dài, họa mi  - Các nhóm tiền hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

------------------------------------------------

**Bài 02: THI NHẠC (4 tiết)**

**Thứ năm, ngày 7 tháng 9 năm 2023**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tìm hiểu được cách viết đoạn văn nêu ý kiến (nêu lý do vì sao mình thích câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to” để khởi động bài học.  + Mời HS cung múa hát theo điệu nhạc.  + GV cùng trao đổi với HD về nội dung và ý nghĩa câu chuyện.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng múa hát bài “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to”  + HS cùng trao đổi, trả lời câu hỏi về nội dung bài hát.  + 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của hình. | |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Tìm hiểu được cách viết đoạn văn nêu ý kiến (nêu lý do vì sao mình thích câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe).  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV mời cả lớp làm việc chung.  **Bài 1. Đọc các đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.**  a. Người viết muốn nói gì qua đoạn văn trên Tìm câu trả lời đúng  A. Nêu những lý do yêu thích câu chuyện *Thi nhạc*.  B. Thuật lại diễn biến của buổi thi nhạc.  C. Tả hình dáng, điệu bộ của các nhân vật trong câu chuyện.  b. Câu mở đầu đoạn văn cho biết điều gì?  c. Những câu văn tiếp theo cho biết người yêu thích những điều gì ở câu chuyện?    d. Câu kết thúc đoạn nói ý gì?  - GV mời một số HS trình bày.  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.  - GV nhận xét chung.  **Bài 2. Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi.**  a. Câu mở đầu có điểm nào giống với câu mở đầu của đoạn văn ở bài tập 1?  b. Những lí do người viết yêu thích câu chuyện là gì?  c. Đoạn văn trình bày theo các ý nào dưới đây.  - Cách 1:  *+ Mở đầu: Nêu cảm nhận chung về câu chuyện mà mình yêu thích.*  *+ Triển khai: Nêu các lý do yêu thích câu chuyện.*  *- Cách 2:*  *+ Mở đầu Nêu cảm nhận chung về câu chuyện mà mình yêu thích.*  *+ Triển khai: Nêu các lý do yêu thích câu chuyện.*  *+ Kết thúc: Tiếp tục khẳng định ý kiến đã nêu ở mở đầu đoạn.*  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV mời cả lớp làm việc nhóm bàn.  - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 3. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn nêu ý kiến về câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.**  - Cách sắp xếp ý trong đoạn (mở đầu, triển khai,…)  - Cách nêu lý do yêu thích câu chuyện.  - Cách thức trình bày đoạn văn.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét chung, kết luận.  - Mời HS nêu ghi nhớ:  ***Khi viết đoạn văn nêu ý kiến về một câu chuyện cần nói rõ mình thích hoặc không thích câu chuyện đó và nêu lý do.*** | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:  Câu a: Đáp án: A. Nêu những lý do yêu thích câu chuyện *Thi nhạc*.  Câu b: Người viết khẳng định câu chuyện hay, có sức cuốn hút vì đã gợi ra một thế giới thú vị, ở đó có những học trò tài năng và người thầy tâm huyết.  Câu c: Người viết muốn nói câu chuyện luôn ở trong tâm trí mình.  - Một số HS trình bày trước lớp.  - Cả lớp lắng nghe, góp ý.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Lớp làm việc theo nhóm bàn.  - Đại diện các nhóm trình bày:  a. Điểm giống nhau của hai câu mở đầu của hai đoạn là đều nêu cảm nghĩ của người viết về câu chuyện (yêu thích câu chuyện được nói tới)  b. Những lí do người viết yêu thích câu chuyện là:  + Ban đầu thích xứ sở thần tiên mà câu chuyện gợi ra.  + Sau đó xúc động về tình cảm bà cháu được thể hiện qua các sự việc trong câu chuyện.  + Cuối cùng thích cách kết thúc có hậu của câu chuyện.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe.  - Lớp thảo luận nhóm 4 và đưa ra oương án giải quyết:  + Đoạn văn thường mở đầu bằng lời khẳng định sự yêu thích của người viết đối với câu chuyện nêu rõ tên câu chuyện (nêu rõ tên câu chuyện và nếu có thể thì nêu cả tên tác giả)  + Các câu tiếp theo đưa ra một hoặc nhiều lý do yêu thích của câu chuyện (yêu thích chi tiết, nhân vật, cách kết thúc,…) có thể kết hợp với những minh chứng cụ thể.  + Đoạn văn có thể có câu kết khẳng định một lần nữa sự yêu thích của người viết đối với câu chuyện.  + Đoạn văn nên có những từ ngữ câu văn bộc lộ rõ Cảm Xúc sự yêu thích của mình đối với câu chuyện.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -2-3 HS đọc lại ghi nhớ. Cả lớp lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV chuẩn bị một câu chuyện ngắn. Yêu cầu các nhóm đọc và viết ý kiến của nhóm mình về câu chuyện đó (nêu ý kiến thích hoặc không thích, vì sao)  + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)  + Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................... | | |

**TUẦN 1**

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**

**Tiết 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài “Chữ O và con số 0”

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi

***2. Học sinh:*** Vở Luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện đọc  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *tròn trĩnh, bắt trước, quấn quýt, sóng bước*  - Luyện đọc câu dài: Chẳng thế mà mới đây/, o Xuân vừa nhận được một thùng quà rất nặng từ quê ngoại gửi ra với lời nhắn: /"Vườn nhà con nãm nay có nhiều loại quà lắm, /chúng con hái 10 quả mỗi loại/ gửi sang biếu o đây ạ."//  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm. | - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 4 |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1,2/4 Vở Luyện tập Tiếng Việt.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3/ 4,5 Vở Luyện tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\*** Đọc bài “Chữ O và con số 0”  , khoanh vào đáp án đúng  **1. Chữ o nói gì về số 0?**  A. Đằng ấy bắt chước tớ, bắt chước là xấu lắm.  B. Đằng ấy có họ hàng với tớ đây.  c. Đằng ấy cũng lẻ loi đơn độc như tớ.  D. Đằng ấy tròn trĩnh thế.  **2. Sô 0 trà lời chữ o thế nào?**  A. Tớ không có họ hàng gì với cậu.  B. Tớ chỉ là tớ thôi.  c. Tớ không muốn phân bua đúng sai với câu.  D. Hai ý A và B.  **3. Vì sao chữ o nhận ra là số 0 không hề bắt chước mình?**  A. Gia đình chữ o nhận được thư của một người bà con.  B. Gia đình số 0 nhận được thư của một người bà con.  c. Số 0 mang bức thư của người bà con đưa cho chữ o xem.  D. Số 0 phân bua giải thích cho chữ o về mình.  **4. Từ hôm đó, chữ o hiểu ra điều gì?**  A. Chữ o và số 0 không có họ hàng gì.  B. Chữ o và số 0 là hai người bạn có thể kết thân với nhau.  c. Không có số 0 thì chữ o cũng rất lẻ loi.  D. Hai ý A và B.  **5. Câu chuyên *Chữ O và con số 0* muốn nói đến điều gì?**  A. Hai sự vật có tên gọi khác nhau là phải khác nhau.  B. Sự khác biệt trong cuộc sống luôn làm nên những điều thú vị.  c. Hình thức bên ngoài và nội dung bên trong vừa thống nhất vừa không thống nhất.  Ý kiến của e m :........................................................................................................  **6. Trong bảng chữ cái tiếng Việt, chữ o đứng trước chữ nào, sau chữ nào? Trong dây số tự nhiên, số 0 đứng trước số nào, sau số nào?**  - Gvcho học sinh làm theo cặp- gọi 1 hs nêu yêu cầu. cho 1 HS khác đọc kết quả.  hoặc dùng hoa xoay hay bảng con ghi đáp án mình chọn  - GV nhận xét, chốt kết quả.  *🡺 GV giáo dục mỗi người có tính cách khác nhau , có thể giống nhau về hình dáng bên ngoài nhưng tính nết ... do mình học tập rèn luyện nên* | -1 Hs lên chia sẻ.  -Hs trình bày  - HS chữa bài vào vở.  1. khoanh vào A  2. khoanh vào D  3. khoanh vào **B**  4. khoanh vào D  5. khoanh vào C  Nêu thêm ý kiến của riêng mình (nếu có)….  6. Chữ O đứng trước chữ P, đứng sau chữ N, Trong dãy số tự nhiên số 0 đứng đầu không sau số nào và đứng trước số 1 |
| **3. HĐ Vận dụng trải nghiệm**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - GV gợi ý cho HS vận dụng giới thiệu về mình với mọi người  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - Hs nêu yêu cầu bài tập*.*  - HS nối tiếp chia sẻ trước lớp, nhận xét sửa để câu văn hay và đúng  - HS chia sẻ. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ...........................................................................................................................  ........................................................................................................................... | |

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**

**Tiết 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức:Tìm và nhận biết danh từ, sắp xếp danh từ theo nhóm chỉ vật, chỉ đồ vật, chỉ người.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở luyện tập Tiếng Việt; máy soi (BT2,3)

***2. Học sinh:*** Vở luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:**  - GV cho HS đọc lại bài viết tiết 1 theo yêu cầu  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS nêu lại bố cục đoạn văn:  + GV đọc  + Chấm, chữa bài.  - GV đánh giá nhận xét 5 - 7 học sinh NX, rút kinh nghiệm. | - HS đọc bài.  - Học sinh làm việc cá nhân |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập trang 5,6  Đọc lại nội dung bài tập, nêu nội dung vần ôn tập trong tiết học:  -Nêu thế nào là danh từ, cho 1 vài ví dụ  - GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | -Hs làm bài nhóm 2, chia sẻ trước lớp |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi Hs lên chia sẻ trước lớp.  Sửa lỗi đoạn văn (nếu có).  **\* Bài 1/5: . Ghi lại danh từ trong mỗi đoạn sau:**  a) Khi đã hiểu ra rồi, chữ o kết thân với số 0. Hai bạn nhiều khi sóng bước bên nhau quấn quýt không rời. Chẳng thế mà mới đây, o Xuân nhận được một thùng quà rất nặng từ quê ngoại gửi ra với lời nhắn: "Vườn nhà con năm nay có nhiều loại quả lắm, chúng con hái 10 quà mỗi loại gửi sang biếu o đây ạ."  b) Con cò trong câu ca dao  Bay vào giấc ngủ trắng phau giọng bà  Bà đưa cháu đến đồng xa  Con cò theo mẹ la đà dòng mương  Bà đưa cháu đến Trường Sơn  Con cò theo bố rập rờn nguy trang.  (Hoàng Hiếu Nhân)  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS đọc kết quả.  - HS đọc lại bài tập  - GV nhận xét, chốt kết quả.  *🡺 GV chốt thếnào là danh từ*  *.*Bài 2: cho học sinh hoạt động nhóm 4 phương pháp khăn trải bàn  **2. Xếp các danh từ sau vào nhóm thích hợp.**  *nhân dân, giáo viên, xe đạp, bàn ghế, sấm, chớp, thước kẻ, bút bi, bác sĩ, thợ xây, ông nội, bà nội, giường, tủ, cơn lốc, gió bấc, mưa phùn, mưa rào, buổi sáng, buổi trưa, ngày, tháng*   1. Danh từ chỉ người: *nhân dân,......*   b) Danh từ chỉ đồ vật: xe *máy,..*  c) Danh từ chỉ thời gian: *buổi sáng*  d) Danh từ chỉ hỉện tượng tự nhiên: *sóng thần,.*  - GV cho HS đọc kết quả.  - HS đọc lại bài tập  - GV nhận xét, chốt kết quả.  *🡺 GV chốt danh từ chỉ người, vật, thời gian, hiện tượng tự nhiên*  Bài 3: Học sinh làm việc cá nhân  **. Với mỗi danh từ dưới đây, hây đặt một câu.**  *- bà nội: ...................................................................................................................*  *-xe đạp :...................................................................................................................*  *- buổi sáng: .............................................................................................................*  *-mưa rào: ...............................................................................................................* | -1 Hs lên chia sẻ.  -Hs khác nhận xét bổ sung  - HS chữa bài vào vở.  a. bạn,o Xuân, thùng quê ngoại,vườn nhà con, năm nay,quả, chúng con  b. Con cò, câu ca dao,giấc ngủ, giọng bà, bà, cháu, đồng, mẹ, dòng mương, Trường Sơn,bố, Hoàng Hiếu Nhân  Học sinh làm nhóm 4 theo phương pháp khăn trải bàn rồi ghi vở   1. Danh từ chỉ người: *nhân dân,giáo viên, thợ xây, ông nội, bà nội*   b) Danh từ chỉ đồ vật: xe *máy, xe đạp,thước kẻ, bút bi, giường tủ*  c) Danh từ chỉ thời gian: *buổi sáng,buổi trưa, ngày tháng*  d) Danh từ chỉ hỉện tượng tự nhiên: *sóng thần,.sấm, chớp, cơn lốc, gió bác, mưa phùn, mưa rào*  Học sinh nối tiếp nêu, chữa câu ghi vở  -Trong gia đình, bà nội em là người luôn yêu thương, giúp đỡ các con cháu.  -Vào năm học mới, em rất vui khi được bố mẹ mua cho chiếc xe đạp mới.  - Ở nhà em, buổi sáng ai cũng hào hứng dậy sớm tập thể dục rèn luyện sức khỏe.  - Mùa hạ, mưa rào tắm mát cho vườn rau vươn dài nhảy nhót dưới làn nước trắng xóa. |
| *🡺 GV nhắc nhở HS chú ý cách viết câu, dấu câu phù hợp gợi ý Hs viết câu theo mẫu : Trạng ngữ - ở đâu, lúc nào...+ Chủ ngữ+ vị ngữ (thái độ của người là chủ ngữ , kết quả của việc làm – vị ngữ* |  |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Chia sẻ với người thân về nội dung câu văn em viết, có thể viết thành đoạn văn ngắn Ghi lại ý kiến của người thân hoặc viết lại những câu văn em muốn chỉnh sửa cho hay hơn.  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện  - HS chia sẻ. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Dựa vào bài viết tìm câu chủ đề, tập viết câu chủ đề.

- Hình thành và phát triển kĩ năng viết câu chủ đề đoạn, bài văn và dùng từ có biện pháp nghệ thuật nhân hóa , so sánh khi viết.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao cho HS làm bài.  - Gv lệnh: đọc, tim,Viết lại những câu chủ đề  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  **Gạch dưới câu chủ đề của đoạn văn sau:**  Khi đã hiểu ra rồi, chữ o kết thân với số 0. Hai bạn nhiều khi sóng bước bên nhau quấn quýt Chẳng thế mà mớỉ đây, o Xuân nhận được một thùng quà rất nặng từ quê gửí ra với lời nhắn: "Vườn nhà con năm nay có nhiều loại quả lắm, chúng con hái mỗi loại 10 quả gửi sang biếu o đây ạ.".  - Mời HS trình bày.  - Mời các HS nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án:  **- GV chốt:** *củng cố cách trình bày câu chủ đề trong đoạn văn* | - HS làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS trình bày:  Khi đã hiểu ra rồi, chữ o kết thân với số 0.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát, bổ sung. |
| **Bài 2:**.  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2:  **Viết câu chủ đề cho đoạn văn *ở* bài tập 1 theo ý của em.**  - Mời HS đọc bài làm  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung  **Bài 3: Em chọn câu nào làm câu chủ đề cho mỗi đoạn vân *ở dưới?***  (1) *Nhà bà ngoại ở quê giản dị mà thoáng mát.*  (2) *Bên vệ đường, sừng sững một cây sồi.*  a) Gỉàn hoa giấy loà xoà phủ đầy hiên. Vườn có đủ thứ hoa trái. Nào hoa hoè, hoa huệ, hoa quỳ, hoa lan,... Nào trái cam, trái chanh, trái mãng cầu, trái dâu da,... Hương hoa thoang thoảng khắp vườn, nhất là về khuya. Nghỉ hè về nhà bà ngoại tha hồ chạy nhảy và hái trái cây.  (Theo *Tiếng Việt 1 tập hai,* Công nghệ giáo dục, 1997)  b) Cây sồi to lớn, hai người ôm không xuể, có cành đã gãy từ lâu, vỏ cây nứt nẻ đầy vết sẹo. Với những cánh tay to xù xì, không cân đối, với những ngón tay quều quào xoè rộng, nó như một con quái vật già nua, cau có và khinh khỉnh đứng giữa đám bạch dương tươi cười.  *(Theo* Lép Tôn-xtôi) | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Một số HS trình bày kết quả.  Chữ O và số 0 đôi bạn bên nhau không rời khi đã hiểu biết về nhau.  - HS nhận xét bạn.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3, thảo luận nhóm bàn  - Một số HS trình bày kết quả.  a.Chọn đáp án 1:  *Nhà bà ngoại ở quê giản dị mà thoáng mát.*  b.Chọn đáp án 2:  *Bên vệ đường, sừng sững một cây sồi.* |
| **3. HĐ Vận dụng**  H: Em biết được thông điệp gì qua bài học?  *🡺* GV hệ thống bài:  - Nắm được cách viết câu chủ đề là câu văn giới thiệu nội dung đoạn văn định phát triển tiếp theo.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - Theo dõi bổ sung.  - HS nghe  HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**Bài 02: THI NHẠC (4 tiết)**

**Thứ sáu ngày 8 tháng 9 năm 2023**

**Tiết 4: NÓI VÀ NGHE**

**Bài: TÔI VÀ BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về những đặc điểm nổi bật của mình và của bạn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu vở kịch “Lòng dân” để khởi động bài học.  - GV và HS cùng trao đổi  + Đố các em vở kịch có mấy nhân vật?  + Các bạn tìm bạn thân để làm gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:  + Vậy bạn thân có những đặc điểm gì gọi là thân? Vì sao ta lại chơi thân?,…” thì bài học hôm nay cô mời chúng ta cùng tìm hiểu qua bài “Tôi và bạn” các em nhé1 | - HS quan sát vở kịch “Lòng dân”  + Vở kịch.  + Để vui chơi, múa hát.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Biết nói trước nhóm, trước lớp về những đặc điểm nổi bật của mình và của bạn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **1. Nói về bản thân.**  - GV hướng dẫn cách nói về bản thân:  + Mời một học sinh lên trước lớp để làm ví dụ.  + HD HS đó tự giới thiệu về mình trước lớp: về những điểm nổi bật của bản thân (học giỏi, tự tin, hát hay, chơi thể thao,…)  + GV mời một số HS khác phát biểu về tự nhận xét của bạn.  - GV mời học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết ra giấy 3 điểm nổi vật của bản thân, sau đó tèng em đọc trước lớp.  - Cả lớp nhận xét, phát biểu.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe cách thực hiện.  + 1 HS lên đứng trước lớp và tự giới thiệu về mình. Giới thiệu về một số điểm nổi bật của bản thân (học giỏi, tự tin, hát hay, chơi thể thao,…)  - HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy 3 điểm nổi bật của mình và đọc trước lớp theo yêu cầu của giáo viên.  - HS nhận xét bạn mình.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2. Trao đổi**  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau:  + Nêu những điểm tốt của một người bạn mà em muốn học tập.  + Nói điều em mong muốn ở bạn.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - Giáo viên nhận xét cung, tuyên dương | | - HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu.  - Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”.  + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về một người thân hoặc người bạn mà em yêu quý. (giới thiệu những nét nổi bật của của người đó)  + Mời các nhóm trình bày.  + GV nhận xét chung, trao thưởng.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, hóm hỉnh sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |